TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn;

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 236A N, Khóm S, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thúy L là nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị Thúy L với anh Lê Hoàng T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2006. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 08 tháng 3 năm 2006. Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung tên Lê Tấn L1, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006, hiện đang sống cùng chị L.

Sau khi kết hôn, đến năm 2013 anh chị ly thân cho đến nay, không còn sống chung. Do cuộc sống, anh T đi làm ăn xa và một số lý do giữa chị L với anh T không cùng quan điểm. Đến nay chị L nhận thấy giữa chị và anh T không thể tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng bắt đầu đi xuống.

Nay xét thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Tấn L1, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006 và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Hoàng T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thúy L là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Lê Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy L.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Tấn L1, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn cư trú tại Khóm S, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thúy L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Lê Hoàng T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về mặt nội dung: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Lê Hoàng T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 08 tháng 3 năm 2006. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị L cho rằng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L trình bày là do giữa vợ chồng không cùng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Đối với anh Lê Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, xét xử nhưng anh T đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị L. Điều đó cho thấy anh T cũng không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị L, không quan tâm, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Từ khi ly thân đến nay giữa chị L và anh T cũng không thể hàn gắn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình. Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Em Lê Tấn L1, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006 hiện đang sống với chị Nguyễn Thị Thúy L. Nguyện vọng của em L1 muốn sống chung với mẹ. Xét thấy yêu cầu của chị L phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 56, 57, 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy L.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với anh Lê Hoàng T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Tấn L1, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006.

Anh Lê Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0013285 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên chị L không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- UBND Phường B;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Khoa